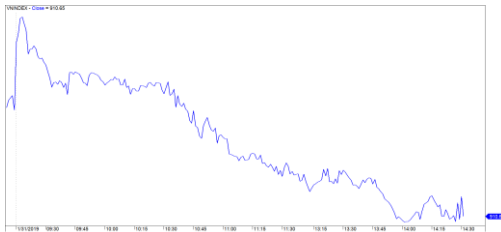


Diễn biến thị trường trong phiên

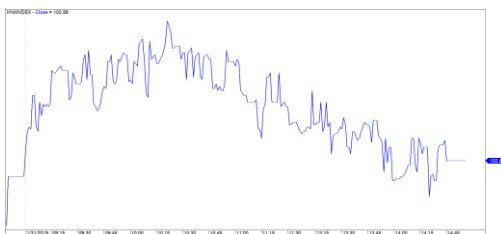
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	910.65	102.88	54.68
% ngày	-0.57%	0.07%	0.74%
% tuần	0.20%	0.10%	1.71%
% tháng	2.03%	-1.30%	3.50%
% năm	-17.99%	-18.28%	-8.04%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,927	243	350
TB 1 tuần	2,585	311	404
TB 1 tháng	2,671	396	256
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	686.41	16.89	86.92
Bán	805.32	1.56	59.00
Giá trị ròng	(118.91)	15.33	27.92
Độ rộng TT			
Mã Tăng	143	61	137
Mã Giảm	125	62	84
Không Đổi	114	258	630
Chỉ số chính			
P/E	15.5x	9.1x	17.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,003	144	940
LS Cổ tức	2.58%	4.18%	3.67%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX

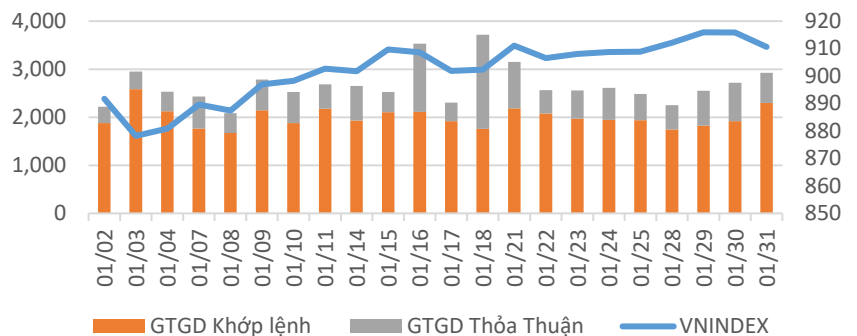


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến cuối phiên tại thị trường Châu Á vẫn khá tích cực khi các chỉ số đều được bao phủ màu xanh và nhiều thị trường có mức tăng trên 1% như chỉ số Nikkei của Nhật, Hangshen của Hongkong cùng với Indonesia và Ấn Độ. Tuy nhiên vẫn có số ít những thị trường giảm điểm như Hàn Quốc, Malay và Việt Nam. Các chỉ số có mức tăng khá trong phiên tuy nhiên mức tăng này chưa xác định được tâm lý tích cực của các nhà đầu tư.

Chỉ số VN-Index chịu áp lực giảm điểm của các mã có vốn hóa lớn như VHM, BVH, CTG, HPG, MSN... dẫn đến việc cuối phiên chỉ số giảm 0.57% còn 910 điểm. Trên hai sàn còn lại, chỉ số HNX-Index và Upcom đóng cửa sắc xanh tích cực. Thanh khoản trong những phiên cuối tháng 01/2019 diễn ra tích cực hơn và có sự cải thiện rõ rệt.

Diễn biến chỉ số và thanh khoản tháng 01/2019



Sau nhiều phiên mua ròng trước đó, khối ngoại quay lại bán ròng hơn 118 tỷ đồng trên sàn HSX và lượng bán ròng đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến các mã như HPG, VHM. Ngoài ra VIC, PLX, DHG cũng bị bán ròng khá nhiều. Trên HNX và Upcom vẫn được mua ròng với lượng nhỏ khoảng 43 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay lại đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục kiểm định lại vùng giá 919 – 920 điểm. Tuy nhiên, mức độ biến động của thị trường lại có dấu hiệu suy yếu cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng, đặc biệt nhóm Largecaps đối mặt với áp lực bán gia tăng cho nên nhóm cổ phiếu này có thể sẽ tạm thời tích lũy trong vài phiên tới. Đồng thời, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 900.43 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và tiếp tục chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

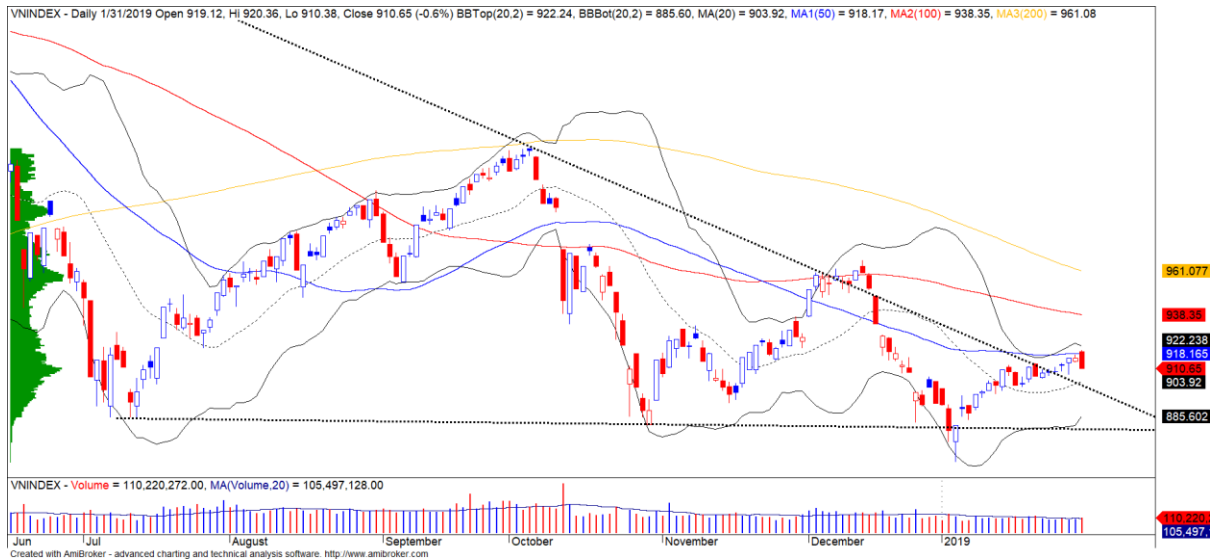
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 51% cổ phiếu/49% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

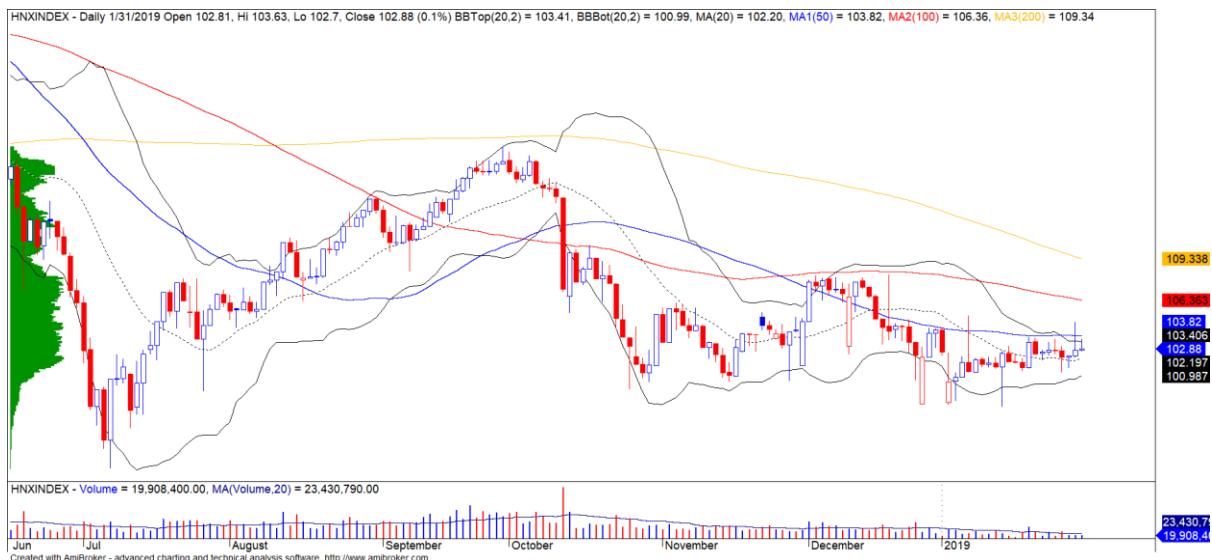


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,500	GIẢM	GIẢM		15,011				16,612		
ACB	29,400	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	84,100	GIẢM	TĂNG		87,449			90,000	76,780	-6.56%	
ANV	27,200	TĂNG	GIẢM	27,200	26,713	0.00%			31,024		
ASM	8,150	TĂNG	GIẢM	7,770	7,534	4.89%			9,351		
BFC	22,100	GIẢM	GIẢM		23,501				26,729		
BHN	78,500	GIẢM	GIẢM		82,816				91,139		
BID	31,500	GIẢM	TĂNG		33,292			33,400	29,888	-5.69%	
BMP	46,000	GIẢM	GIẢM		48,721				57,632		
BSR	13,100	TĂNG	GIẢM	13,100	13,047	0.00%	MUA		16,370		
BVH	92,200	TĂNG	TĂNG	94,400	88,983	-2.33%		86,000	88,082	7.21%	
BWE	23,950	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	-3.04%		20,000	21,615	19.75%	
CEO	12,800	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,279				22,430		
CSM	14,650	TĂNG	TĂNG	15,400	14,621	-4.87%		14,390	13,911	1.80%	
CTD	134,800	GIẢM	GIẢM		139,941				164,807		
CTG	19,700	TĂNG	GIẢM	19,550	19,411	0.77%			22,209		
CTI	25,300	GIẢM	TĂNG		26,172			26,850	22,809	-5.77%	
CVT	20,450	TĂNG	GIẢM	19,900	19,384	2.76%			22,326		
DCM	8,900	GIẢM	GIẢM		9,335				10,704		
DGW	23,300	TĂNG	GIẢM	23,300	22,178	0.00%			25,127		
DHA	32,000	GIẢM	TĂNG		32,100			29,100	27,521	9.97%	
DIG	15,650	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	-2.19%			17,064		
DHC	30,900	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	85,000	TĂNG	GIẢM	77,500	80,569	9.68%			85,526		
DGC	41,000	GIẢM	GIẢM		42,773				48,718		
DPG	45,000	GIẢM	TĂNG		47,979			52,000	44,765	-13.46%	BÁN
DPM	22,700	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	-0.22%		19,400	19,762	17.01%	
DPR	35,550	TĂNG	TĂNG	32,600	34,403	9.05%		35,950	30,935	-1.11%	
DQC	27,400	TĂNG	TĂNG	27,700	25,803	-1.08%		31,000	26,186	-11.61%	
DRC	21,750	GIẢM	GIẢM		22,489				24,379		
DXG	23,150	GIẢM	GIẢM		23,959				26,934		
ELC	7,390	TĂNG	GIẢM	7,590	7,168	-2.64%			8,347		
FCN	13,700	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	-1.44%			15,658		
FIT	2,600	TĂNG	GIẢM	2,610	2,506	-0.38%			3,083		
FMC	31,000	GIẢM	TĂNG		32,193			24,700	27,567	25.51%	
FPT	43,200	TĂNG	GIẢM	42,800	41,761	0.93%			45,324		
GAS	87,800	TĂNG	GIẢM	89,900	86,648	-2.34%			100,384		
GEX	21,600	GIẢM	GIẢM		22,380				25,046		
GIL	39,600	TĂNG	TĂNG	35,950	35,518	10.15%			38,640		

We Create Fortune

GMD	25,800	GIẢM	GIẢM		26,712			29,123	
GTN	10,850	TĂNG	GIẢM	10,400	10,411	4.33%		11,796	
HAG	5,000	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-1.57%		5,603	
HAX	16,250	GIẢM	GIẢM		17,100			17,965	
HBC	16,000	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-4.76%		20,157	
HDB	30,500	TĂNG	GIẢM	30,300	28,957	0.66%		33,267	
HDG	37,400	TĂNG	TĂNG	35,950	35,485	4.03%		37,373	
HNG	14,300	GIẢM	GIẢM		14,863			16,879	
HPG	27,700	GIẢM	GIẢM		30,540			33,831	
HSG	6,600	TĂNG	GIẢM	6,860	6,314	-3.79%		8,495	
HT1	15,600	TĂNG	TĂNG	14,150	14,541	10.25%	14,800	12,654	5.41%
HUT	3,500	GIẢM	GIẢM		3,855			4,667	
HVN	39,100	TĂNG	TĂNG	35,700	36,338	9.52%		37,369	
ITD	10,400	GIẢM	TĂNG		10,676		12,400	10,106	-16.13%
KBC	14,100	TĂNG	TĂNG	14,250	13,530	-1.05%	13,450	12,358	4.83%
KDH	30,100	GIẢM	TĂNG		30,838		33,000	28,018	-8.79%
KSB	24,700	GIẢM	GIẢM		25,484			28,694	
LCG	9,190	TĂNG	TĂNG	8,230	8,611	11.66%	9,200	7,447	-0.11%
LDG	14,600	TĂNG	GIẢM	14,750	14,019	-1.02%		16,835	
LIX	45,900	GIẢM	TĂNG		47,870		44,400	45,486	3.38%
LPB	8,600	GIẢM	GIẢM		8,939			9,993	
LSS	6,470	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-7.57%	7,890	6,353	-18.00%
MBB	21,900	TĂNG	TĂNG	19,750	20,525	10.89%		21,737	
MPC	45,700	TĂNG	GIẢM	41,100	43,627	11.19%		46,475	
MSN	77,700	GIẢM	GIẢM		81,088			88,530	
MSR	18,700	TĂNG	GIẢM	18,700	18,599	0.00%	MUA	20,940	
MWG	83,000	GIẢM	GIẢM		85,932			92,518	
NKG	6,110	GIẢM	GIẢM		6,616			8,724	
NLG	26,150	TĂNG	GIẢM	26,100	25,357	0.19%		28,488	
NT2	29,200	TĂNG	TĂNG	25,400	27,562	14.96%	25,900	25,240	12.74%
NTL	18,200	GIẢM	TĂNG		19,102		10,450	15,849	74.16%
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	40,356	-3.53%		47,444	
PAC	36,500	GIẢM	GIẢM		37,703			42,839	
PC1	24,100	TĂNG	GIẢM	23,900	22,459	0.84%		25,195	
PDR	25,750	TĂNG	GIẢM	26,150	24,912	-1.53%		27,737	
PHR	35,500	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	21.16%	24,000	30,449	47.92%
PNJ	95,000	TĂNG	GIẢM	94,200	90,954	0.85%		102,402	
PLX	53,900	GIẢM	GIẢM		55,689			62,322	
POW	16,450	TĂNG	TĂNG	14,300	16,031	15.03%		16,115	
PPC	22,600	TĂNG	TĂNG	18,550	21,413	21.83%	19,700	18,016	14.72%
PTB	59,200	GIẢM	TĂNG		60,083		64,000	56,808	-7.50%
PVS	18,500	GIẢM	GIẢM		18,728			20,919	
PVD	16,300	TĂNG	GIẢM	15,500	15,457	5.16%		17,923	
PVI	32,800	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	-0.30%	33,000	30,008	-0.61%
PXS	3,950	GIẢM	GIẢM		4,419			5,668	
QNS	42,600	TĂNG	TĂNG	42,000	41,673	1.43%	41,500	3,267	2.65%

We Create Fortune

RAL	81,900	GIẢM	GIẢM		84,866			92,863		
REE	33,700	TĂNG	GIẢM	31,100	32,691	8.36%		33,718		
SAB	233,000	GIẢM	TĂNG		242,241		245,000	227,704	-4.90%	
SAM	7,350	TĂNG	GIẢM	7,090	7,049	3.67%		7,361		
SBV	12,000	GIẢM	GIẢM		13,741			16,401		
SCR	7,500	TĂNG	GIẢM	7,390	7,170	1.49%		8,128		
SHI	7,400	TĂNG	TĂNG	6,850	6,654	8.03%	6,990	5,879	5.87%	
SJS	22,000	TĂNG	TĂNG	18,800	20,682	17.02%	18,100	16,643	21.55%	
SKG	14,650	GIẢM	GIẢM		15,600			19,471		
SSI	26,100	GIẢM	GIẢM		26,245			29,029		
STB	12,300	TĂNG	GIẢM	11,700	11,695	5.13%		12,773		
SVC	42,800	TĂNG	GIẢM	44,750	41,291	-4.36%		46,123		
TCB	26,500	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	2.71%		N/A		
TCM	26,550	TĂNG	GIẢM	24,350	25,064	9.03%		26,878		
TDH	10,000	TĂNG	GIẢM	10,300	9,799	-2.91%		11,264		
TLH	4,360	GIẢM	GIẢM		5,124			5,957		
TNG	17,500	TĂNG	TĂNG	18,000	16,584	-2.78%	12,000	15,302	45.83%	
TYA	10,900	TĂNG	GIẢM	10,900	10,469	0.00%		11,542		
VCB	56,800	TĂNG	GIẢM	55,000	55,109	3.27%		59,813		
VCG	24,400	TĂNG	TĂNG	25,100	22,879	-2.79%	19,200	19,040	27.08%	
VFG	36,600	GIẢM	TĂNG		38,718		34,394	34,815	6.41%	
VGC	19,800	TĂNG	TĂNG	16,300	18,727	21.47%	19,100	15,563	3.66%	
VHC	91,700	GIẢM	GIẢM		97,677			105,200		
VHM	80,000	TĂNG	TĂNG	76,600	77,847	4.44%	80,000	68,839	0.00%	
VIB	17,300	GIẢM	GIẢM		18,004			20,016		
VIC	103,900	TĂNG	GIẢM	103,700	100,664	0.19%		104,386		
VIP	6,930	GIẢM	GIẢM		6,959			7,277		
VJC	123,500	TĂNG	GIẢM	122,500	118,355	0.82%		130,367		
VGT	11,500	TĂNG	GIẢM	11,600	10,732	-0.86%		13,091		
VNM	135,000	TĂNG	GIẢM	131,000	132,223	3.05%		136,989		
VPB	20,200	TĂNG	GIẢM	20,200	18,957	0.00%		22,887		
VPI	41,550	GIẢM	N/A		41,991			5,935		
VRC	17,150	GIẢM	GIẢM		17,410			19,388		
VRE	29,200	GIẢM	GIẢM		30,560			32,589		
VSC	42,950	TĂNG	GIẢM	42,700	41,593	0.59%		45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	910.65	-0.57%
VN30	866.06	-0.36%
VN Mid	937.70	0.22%
VN Small	771.07	0.10%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.88	0.07%
HN30	186.33	0.03%
VNX AllSh	832.10	-0.23%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.68	0.74%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	686.41	
Bán	805.32	
GT rỗng	(118.91)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.89	
Bán	1.56	
GT rỗng	15.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	86.92	
Bán	59.00	
GT rỗng	27.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GMC	2750	6.96%
GIL	2200	5.88%
IBC	650	2.78%
PC1	650	2.77%
VRC	450	2.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	300	1.24%
TNG	200	1.16%
SHS	100	0.97%
TVC	100	0.79%
VGC	100	0.51%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	10200	6.59%
VEA	2300	4.93%
IDC	500	2.44%
OIL	300	2.14%
NTC	1700	2.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTF	-190	-6.44%
HPG	-1,300	-4.48%
BVH	-4,300	-4.46%
CTG	-750	-3.67%
CII	-700	-2.95%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	-200	-1.54%
TV2	-1,700	-1.36%
VCS	-500	-0.81%
PVS	-100	-0.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	-1300	-2.77%
VGT	-200	-1.71%
LPB	-100	-1.15%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
LDG	11.91	-1.35%
CTG	9.04	-3.67%
HPG	8.60	-4.48%
MBB	7.36	0.46%
STB	5.06	2.50%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	3.31	0.00%
PVS	2.10	-0.54%
ACB	1.67	0.34%
HUT	1.58	0.00%
VGC	1.41	0.51%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
IDC	2.61	2.44%
VEA	1.66	4.93%
BSR	1.19	1.55%
VGT	0.95	-1.71%
HVN	0.85	1.82%

Nguồn: Bloomberg & YSVN

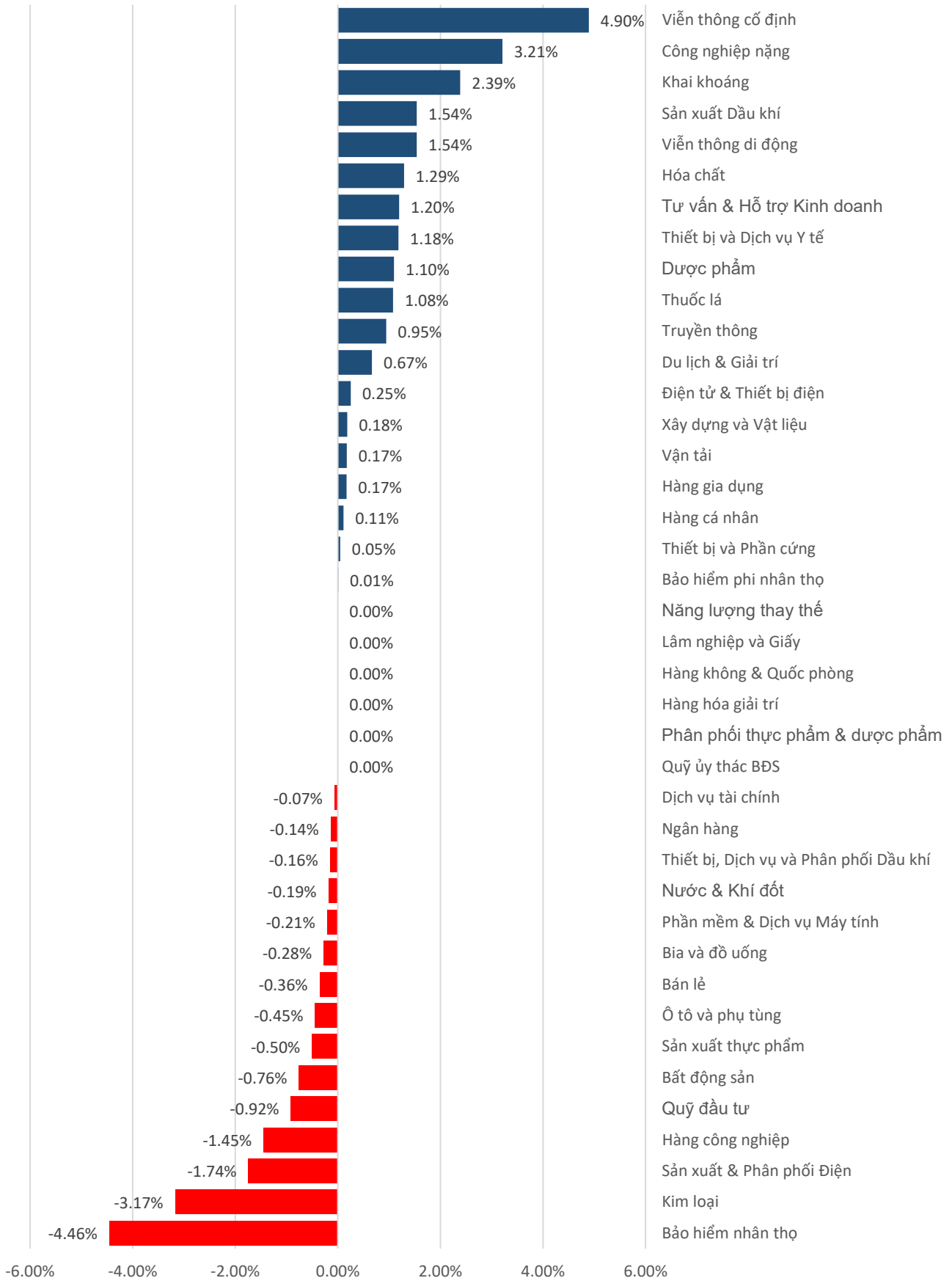
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

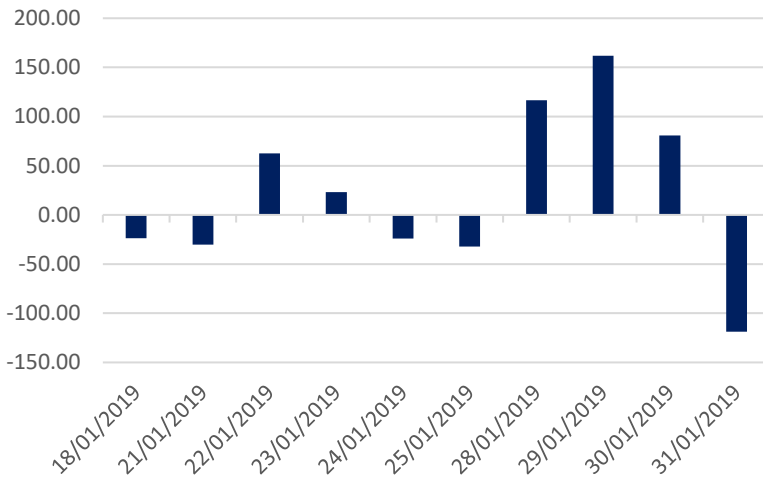




We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

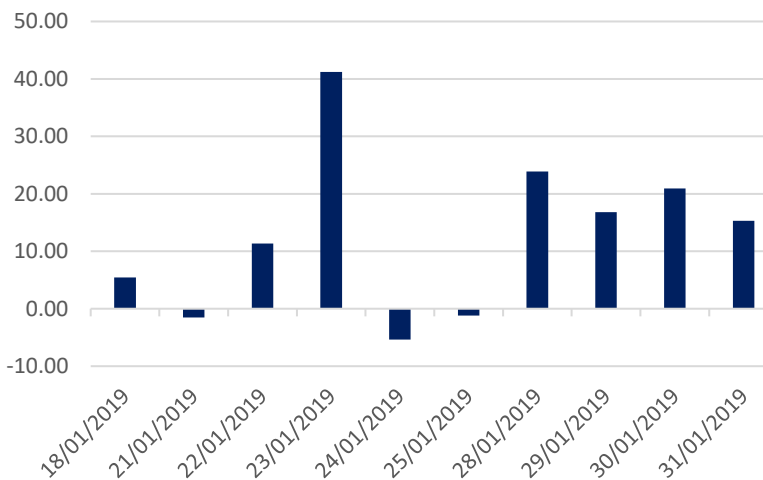
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
STB	26,723	HPG	(57,387)
VCB	26,069	VIC	(47,844)
POW	12,321	DHG	(41,577)
KBC	10,135	VHM	(34,039)
SSI	9,619	PLX	(18,452)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

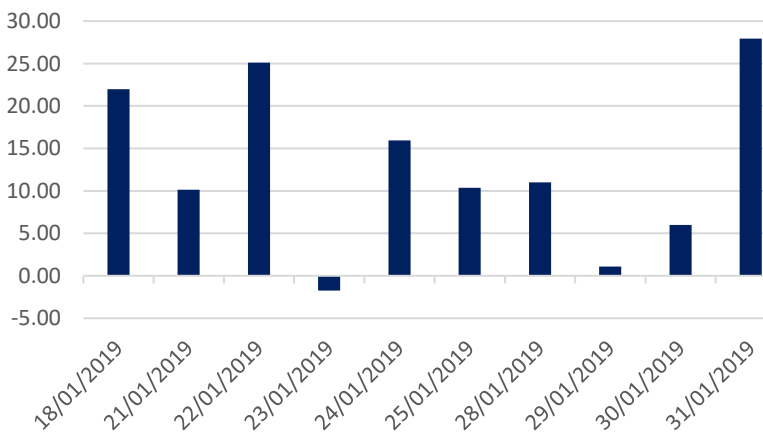
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	9,172	INN	(305)
VGC	6,770	SHS	(236)
TNG	55	BVS	(136)
API	50	CMS	(103)
APS	38	THB	(46)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



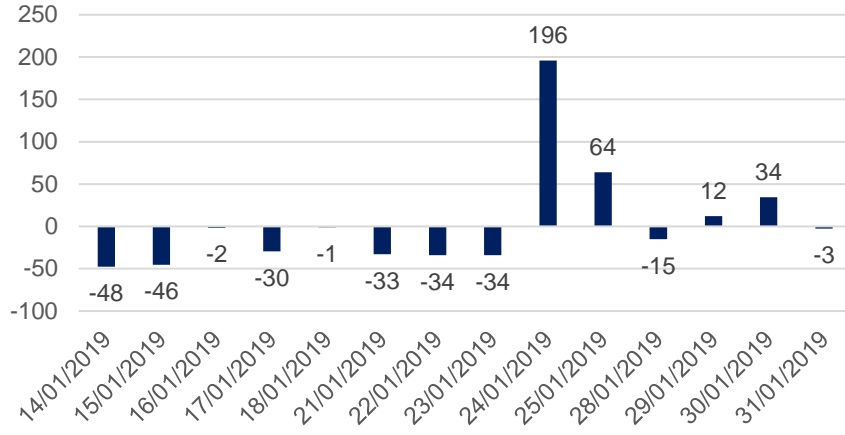
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
HVN	13,103	LPB	(1,386)
VTP	8,568	KDF	(302)
VEA	5,885	MSR	(171)
OIL	1,139	BSP	(57)
ACV	698	PIA	(10)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

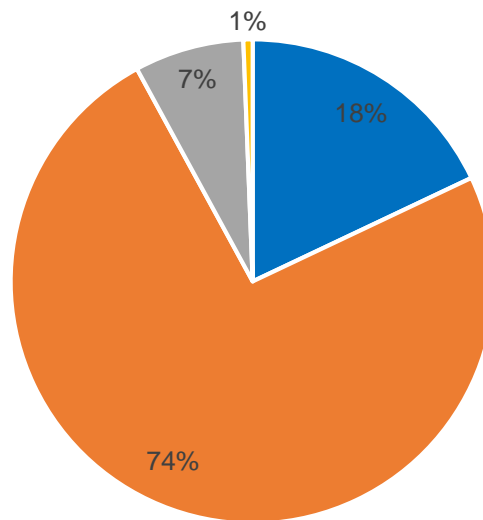


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VHM	84,960	VHM	89,688
HPG	26,642	E1VFN30	9,079
VIC	8,212	VIC	8,911
SSI	7,831	PVD	8,903
VNM	4,742	TCB	8,277

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



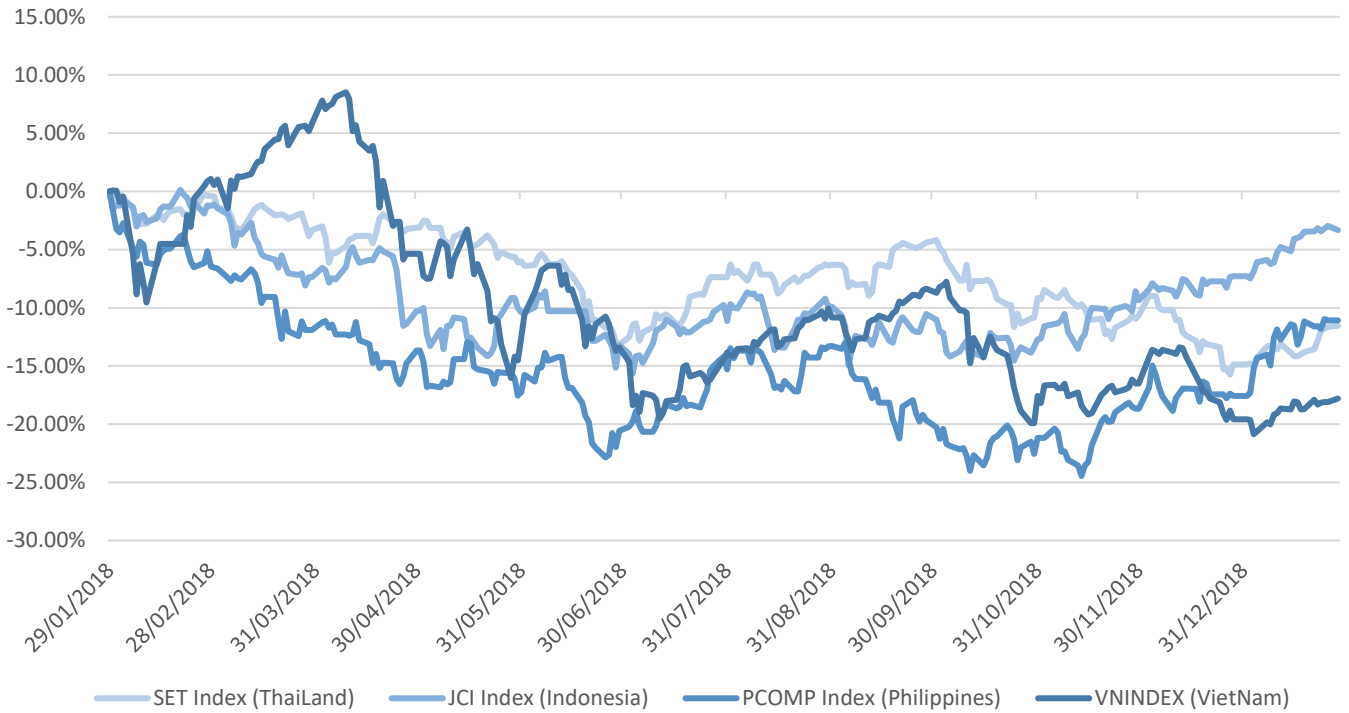
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

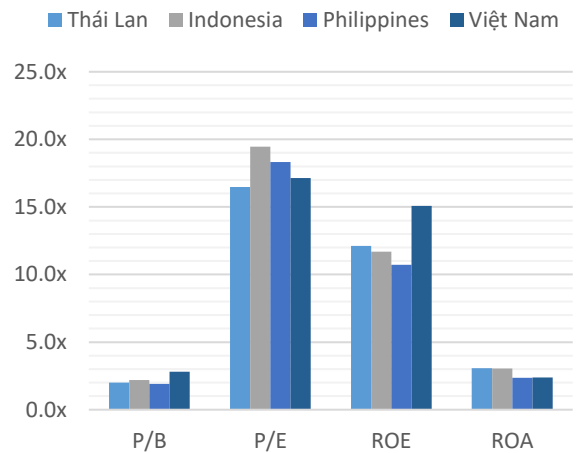
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written